

Số: 106/2020/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Trọng T, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn 2, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn 2, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Trọng T và chị Trịnh Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trương Trọng T và chị Trịnh Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Trọng T và chị Trịnh Thị L thỏa thuận anh T nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trương Trọng K sinh ngày 29/4/2015 và cháu Trương Trọng P sinh ngày 02/4/2017; Chị Trịnh Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Trương Trọng T và chị Trịnh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trương Trọng T và chị Trịnh Thị L thỏa thuận anh T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2017/0005801 ngày 02/10/2020. Trả lại cho anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Hoàng Văn Đạt